

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

MÔN THI : **VĂN**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Bản *Hướng dẫn chấm* có 4 trang

**A. LƯU Ý CHUNG**

Người chấm cần lưu ý đánh giá chính xác cả kiến thức và kỹ năng làm bài của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Văn, người chấm nên chủ động, linh hoạt vận dụng *Tiêu chuẩn cho điểm*. Tinh thần chung là nên sử dụng nhiều mức điểm (từ điểm 0 (zê rô) đến điểm 10) một cách hợp lý. Không nên e ngại khi cần thiết phải cho điểm 0, điểm 1 hoặc yêu cầu quá cao đối với điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo. Điểm toàn bài có thể cho : 0; 0,5; 1; 1,5... đến 10 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CHO TỪNG ĐỀ**

**ĐỀ I**

**I. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG**

Biết cách phân tích một đoạn thơ trữ tình; biết làm bài nghị luận văn học; kết cấu chặt chẽ; bố cục rõ ràng; diễn đạt tốt. Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. Chữ viết cẩn thận.

**II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC**

**1. Yêu cầu chung :**

Trên cơ sở có những hiểu biết về nhà thơ Hoàng Cầm (đôi nét chính về tiểu sử, sự nghiệp sáng tác) và bài *Bên kia sông Đuống* (hoàn cảnh ra đời, giá trị bao trùm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, vị trí đoạn trích, ...), *thí sinh phát hiện và phân tích những đặc sắc về nghệ thuật để làm nổi bật giá trị nội dung của đoạn thơ ở đề bài.*

**2. Yêu cầu cụ thể :**

Thí sinh có thể phân tích và sắp xếp hệ thống ý theo những cách khác nhau, miễn là nêu được các ý chính sau đây :

**2.1. Nêu vài nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời của bài thơ và vị trí đoạn trích:**

- Hoàng Cầm sinh ra và lớn lên ở Bắc Ninh - một vùng quê của miền đất Kinh

Bắc; nhà thơ có những sáng tác thành công về miền đất mà ông gắn bó máu thịt này.

- Bài thơ được sáng tác vào năm 1948, khi Hoàng Cầm đang công tác ở Việt Bắc, nghe tin giặc Pháp đánh chiếm quê hương mình.

- Đoạn thơ trích ở đề thi là phần đầu bài thơ *Bên kia sông Đuống*.

## 2.2. Phân tích đoạn thơ

### 2.2.1. Nghệ thuật :

- Lựa chọn và sáng tạo những hình ảnh tiêu biểu có sức gợi cảm (*Một dòng lấp lánh - Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì, ...*);

- Giọng điệu thơ thay đổi, khi thì trầm thẳm, tha thiết (phần đầu đoạn thơ), khi thì nghẹn ngào, đau xót (phần cuối đoạn thơ);

- Cách so sánh và sử dụng câu hỏi tu từ (*Sao xót xa như rụng bàn tay, Bây giờ tan tác về đâu*),...

### 2.2.2. Nội dung :

- Niềm tự hào về miền đất “ *bên kia sông Đuống*”(qua hoài niệm của nhà thơ):  
+ Tươi đẹp, thanh bình, yên ả (có dòng sông lấp lánh, cát trắng thơ mộng, *nằm nghiêng nghiêng*,...);

+ Trù phú (*bãi mía, bờ dâu, ngô khoai biêng biếc, lúa nếp thơm nồng*);

+ Có truyền thống văn hoá (nơi sản sinh những bức tranh Đông Hồ đậm đà bản sắc dân tộc).

- Nỗi căm giận, xót xa khi quê hương bị quân thù tàn phá. Điều này được nhà thơ khắc hoạ qua :

+ Hình ảnh lũ giặc hung bạo, điên cuồng (như đàn chó ngọ, lưỡi dài lê sắc máu);

+ Hình ảnh quê hương bị tàn phá (*ruộng khô, nhà cháy*); tất cả tan tác, chia lìa;

+ Đặc biệt, nỗi đau xót tinh thần lớn lao này khiến tác giả cảm thấy “*như rụng bàn tay*”...

\* *Đoạn thơ thể hiện sự gắn bó, niềm tự hào về quê hương tươi đẹp, trù phú, giàu truyền thống văn hóa và nỗi đau xót, nuối tiếc của Hoàng Cầm khi quê hương bị giặc tàn phá.*

## III. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM

**Điểm 9 - 10:** Đáp ứng tốt các yêu cầu nêu trên. Có sự cảm nhận tinh tế ở một vài điểm. Văn viết có hình ảnh và cảm xúc. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

**Điểm 7 - 8:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nêu trên. Có thể mắc một số sai sót nhỏ.

**Điểm 5 - 6:** Biết cách phân tích một đoạn thơ trữ tình, cơ bản hiểu đúng nội dung đoạn thơ, tuy ít chú ý phân tích các biện pháp nghệ thuật. Diễn đạt được ý nhưng hành văn chưa trôi chảy. Không mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết tương đối cẩn thận.

**Điểm 3 - 4:** Cơ bản chưa hiểu đúng nội dung của đoạn thơ. Phân tích sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết thiếu cẩn thận.

**Điểm 1 - 2:** Tuy có viết về đoạn thơ, nhưng sai lạc cả nội dung và phương pháp. Chữ viết câu thả.

**Điểm 0 :** Không viết được gì.

## **ĐỀ 2**

### **I. YÊU CẦU VỀ KĨ NĂNG**

Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết cách phân tích nhân vật trong truyện ngắn; biết làm bài nghị luận văn học; kết cấu chặt chẽ; bố cục rõ ràng; diễn đạt tốt. Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. Chữ viết cẩn thận.

### **II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC**

#### **1. Yêu cầu chung :**

Trên cơ sở những hiểu biết về Nguyễn Trung Thành (đôi nét chính về tiểu sử tác giả và sự nghiệp sáng tác), truyện ngắn *Rừng xà nu* (hoàn cảnh ra đời, những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, vị trí, vai trò của Tnú trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm...), *thí sinh lựa chọn, phân tích những chi tiết tiêu biểu để làm nổi bật hình tượng nhân vật này.*

#### **2. Yêu cầu cụ thể:**

Thí sinh có thể phân tích và sắp xếp hệ thống ý theo những cách khác nhau, miễn là nêu được các ý chính sau đây :

##### **2.1. Nêu vài nét về tác giả, tác phẩm :**

- Nguyễn Trung Thành là nhà văn gắn bó mật thiết với Tây Nguyên và có những tác phẩm thành công về vùng đất này trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

- Tác phẩm *Rừng xà nu* viết năm 1965, khi đế quốc Mĩ bắt đầu đổ quân ồ ạt vào miền Nam nước ta.

##### **2.2. Phân tích nhân vật Tnú**

- Tnú vốn là một cậu bé cha mẹ mất sớm, được dân làng Xô Man cưu mang, đùm bọc; Tnú gan góc, táo bạo (tự đập đá vào đầu, lựa chỗ thác mạnh mà vượt qua,...);

- Trung thành tuyệt đối với cách mạng, căm thù giặc sâu sắc (giặc khủng bố rất dã man, nhưng Tnú và Mai vẫn hăng hái vào rừng nuôi cán bộ; buôn làng bị giặc tàn phá, vợ con bị giặc giết hại, bản thân bị tra tấn dã man, ...);

- Gắn bó với dân làng, yêu thương vợ con (xúc động khi trở về thăm làng; lao vào giữa lũ giặc để cứu vợ con,...);

- Từ đó, Tnú quyết tâm tham gia “*lực lượng*” chiến đấu giải phóng quê hương.
- \* *Tnú là nhân vật trung tâm của truyện ngắn Rừng xà nu, được xây dựng bằng bút pháp giàu chất sử thi.*
- \* *Cuộc đời của Tnú phản ánh cuộc đời của dân làng Xô Man nói riêng và nhân dân Tây Nguyên nói chung : Trước kẻ thù dã man, tàn bạo họ chỉ có con đường duy nhất là cầm vũ khí chiến đấu giải phóng quê hương.*

### III. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM

**Điểm 9 - 10** : Đáp ứng tốt các yêu cầu nêu trên. Dẫn chứng phong phú, chọn lọc, tiêu biểu. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

**Điểm 7- 8** : Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nêu trên. Dẫn chứng khá phong phú, chọn lọc, tiêu biểu. Diễn đạt tương đối tốt. Có thể mắc một số sai sót nhỏ.

**Điểm 5 - 6** : Tổ ra nắm được tác phẩm. Biết cách phân tích nhân vật. Đã làm sáng tỏ được một số đặc điểm của nhân vật Tnú. Tuy vậy, dẫn chứng chưa tiêu biểu và chưa chọn lọc. Diễn đạt được ý nhưng hành văn chưa trôi chảy. Không mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết tương đối cẩn thận.

**Điểm 3 - 4** : Nhìn chung, chưa nắm chắc kỹ năng phân tích nhân vật và nội dung tác phẩm. Dẫn chứng còn nghèo và đôi chỗ chưa chính xác. Bài làm sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chữ viết thiếu cẩn thận.

**Điểm 1 - 2** : Tuy có viết về nhân vật và tác phẩm, nhưng sai lạc cả nội dung và phương pháp. Chữ viết cẩu thả.

**Điểm 0** : Không viết được gì.

-----